

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KT
TỈNH HD**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:67/2022/HS-ST
Ngày: 09/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KT, TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Chỉ và ông Phạm Việt Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bón - Thư ký Tòa án nhân dân huyện kt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022; Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh HD mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 29/8/2022 đối với bị cáo:

NGÂN VĂN T, sinh năm 1995.

HKTT: Tân Phong, Thanh Phong, Như Xuân, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Đường Thái Trung, Phúc Thành, huyện KT, tỉnh HD.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12.

Bố: Ngân Công Đ (đã chết); Mẹ: Lê Thị M, sinh năm 1958. Gia đình có 06 anh chị em em, bị cáo là con thứ sáu. Vợ: Lữ Thị Du, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2017.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 119/2020/HSST ngày 10/9/2020; Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh BN đã xử phạt Ngân Văn T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2021.

Bị tạm giữ từ ngày 22/6/2022, đến ngày 24/6/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện KT, tỉnh HD.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ch – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh HD.

* *Bị hại:* Anh Lương Văn B, sinh năm 2000. Địa chỉ: Quỳnh Khê, Kim Xuyên, huyện KT, tỉnh HD.

* *Người làm chứng:* Đỗ Văn H, sinh năm 1987; Lương Việt Hoàng, sinh năm 2003 và Vũ Thị Nh, sinh năm 2007 (người đại diện hợp pháp của cháu Nhân: Ông Mạc Văn Trinh, Bí thư Đoàn thanh niên xã Phúc Thành, huyện KT, tỉnh HD).

(Bị cáo và người bào chữa có mặt; bị hại đề nghị xử vắng mặt, những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 18/6/2022, Ngân Văn T đi bộ từ phòng trọ do Tứ đang thuê tại thôn Dưỡng Thái Trung, xã Phúc Thành, huyện KT, tỉnh HD đến Công ty TNHH cơ khí chính xác và thương mại Nhật Nam (Sau đây viết tắt là Công ty Nhật Nam) ở cùng thôn Dưỡng Thái Trung để hỏi về tiền lương tháng 5 (Do T làm công nhân tại Công ty đến tháng 5/2022 thì nghỉ việc, chưa được nhận lương tháng 5). Khi vào Công ty Nhật Nam; T gặp và nói chuyện với anh Lương Văn B thì phát hiện thấy chiếc chìa khoá xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter, biển số 37K1-185.16 của anh B để trong ngăn kéo chỗ bàn làm việc, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lợi dụng lúc anh Bính không để ý, T thò tay vào trong ngăn bàn lấy chiếc chìa khoá xe của anh B cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc, rồi đi về phòng trọ lấy chiếc chìa khoá xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA có sẵn trong phòng trọ trước khi T thuê, không rõ là của ai, giống với chìa khoá xe máy của anh B đem đến Công ty Nhật Nam và để vào ngăn bàn, chỗ anh B để chìa khoá xe lúc trước, mục đích để anh B không phát hiện ra bị mất chìa khoá. Sau đó, T đi về phòng trọ rồi đi ăn uống cùng bạn bè. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T đi vào nhà để xe của Công ty Nhật Nam và đi đến vị trí anh B đang dựng chiếc xe mô tô biển số 37K1-185.16, dùng chìa khoá trộm cắp được nêu trên mở khoá điện rồi cho xe nổ máy đi đến gửi ở trước cửa quán điện thoại HD Luxyry ở khu An Thái, thị trấn Phú Thái, huyện kt do anh Đỗ Văn H làm chủ quán. Sau đó, T thuê xe ôm về phòng trọ. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến cửa hàng điện thoại HD Luxyry lấy chiếc xe mô tô đã gửi nêu trên chờ chị Vũ Thị Nh ở cùng dãy nhà trọ với T đi đến lán công trình xây dựng ở huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, nơi anh Lương Việt H (là bạn của chị Nh) và vợ của anh H đang làm công nhân. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 37K1-185.16 chở chị Nh; anh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter, biển số 26B2-838.28 của anh H chở vợ anh H đến nhà chị Nh ở thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá chơi. Khoảng 18 giờ ngày 19/6/2022, T điều khiển xe mô tô trộm cắp được của anh B chở

chị Nh và anh H điều khiển xe mô tô biển số 26B2-838.28 chở vợ quay về Hà Nội. Khi về đến chỗ của vợ chồng anh H ở lán xây dựng, do sợ đem xe mô tô trộm cắp được về phòng trọ sẽ bị phát hiện, T nói bộ xe của anh H nỏ hay và gạ anh H đổi xe để T chở chị Nh về phòng trọ, sáng hôm sau T đi làm ở Bắc Ninh sẽ đem xe đổi trả lại cho anh H, anh H đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 18/6/2022, anh B làm hết ca, ra lấy xe mô tô để đi về thì phát hiện xe bị mất. Ngày 19/6/2022, anh B đến Công an huyện KT trình báo sự việc và giao nộp chiếc chìa khoá xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA do B tráo đổi. Sau khi đi Thanh Hoá về đến phòng trọ, biết việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KT đang truy tìm đối tượng trộm cắp xe của anh Bính, ngày 22/6/2022, T đã đến Công an huyện KT tự thú hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp chiếc xe mô tô biển số 26B2-838.28 của anh H.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 22/6/2022 kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter, biển số 37K1-185.16 trị giá 35.000.000 đồng.

Ngày 22/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện KT quản lý chiếc xe mô tô biển số 37K1-185.16 do anh Lương Việt H giao nộp sau đó đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Lương Văn B và trả lại chiếc xe mô tô biển số 26B2-838.28 cho anh Lương Việt H. Anh B không yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại.

Trong vụ án này, quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh việc anh Đỗ Văn H khi cho Ngân Văn T gửi xe mô tô biển số 37K1-185.16 và anh Lương Việt H khi đổi xe mô tô cho T thì những người này biết xe mô tô biển số 37K1-185.16 do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ việc xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 23/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện KT đã truy tố bị cáo Ngân Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện KT đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Bị hại đề nghị xét xử vắng mặt; xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện VKSND huyện KT giữ nguyên Quyết định truy tố, nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Ngân Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm r, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Ngân Văn T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/6/2022.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – Exciter.

- Án phí: Bị cáo là người thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* Người bào chữa: Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật; nhất trí các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề xuất. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi dưỡng mẹ già, con nhỏ để quyết định hình phạt đối với bị cáo từ 20 tháng tù đến 25 tháng tù. Do tài sản đã trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo do bị cáo là người thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện KT; Viện kiểm sát nhân dân huyện KT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra và lời khai của bị hại cũng như những người làm chứng. Những lời khai này cũng phù hợp khách quan với tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án cùng Kết luận của Hội đồng định giá tài sản đối với tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter, biển số 37K1-185.16 mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh Lương Văn Bính.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 18/6/2022, tại nhà để xe của Công ty Nhật Nam, có địa chỉ tại thôn Dưỡng Thái Trung, xã Phúc Thành, huyện KT, tỉnh HD; Ngân Văn T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Lương Văn B là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter, biển số 37K1-185.16 trị giá 35.000.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện KT, tỉnh HD đã truy tố bị cáo Ngân Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Năm 2020, bị cáo đã bị kết án 18 tháng tù về tội chiếm đoạt tài sản, nhưng sau khi chấp hành xong bản án bị cáo không chịu tu dưỡng, lao động để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; điều này thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Bị cáo bị kết án năm 2020, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; khi hành vi phạm tội chưa bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an tự thú, khai nhận hành vi phạm tội và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản bị chiếm đoạt của người bị hại đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[7] *Xử lý vật chứng:* 01 chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – Exciter là vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8] *Án phí:* Bị là người thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. *Tuyên bố:* Bị cáo Ngân Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. *Áp dụng hình phạt chính:* Xử phạt Ngân Văn T 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/6/2022.

4. *Xử lý vật chứng:* Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – Exciter. (Số lượng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện KT).

5. *Án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Ngân Văn T.

6. *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo và người bào chữa, vắng mặt người bị hại. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện KT.
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện KT.
- Nhà tạm giữ Công an huyện KT.
- Cơ quan THA hình sự - CA tỉnh HD.
- Chi cục THADS huyện KT.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA HD.
- Sở Tư pháp tỉnh HD.
- Bị cáo, người bào chữa; bị hại;

Chu Văn Nghĩa